

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 06 - 06 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Ông Huỳnh Mậu Thìn
Ông Nguyễn Văn Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Dương Quốc Nghĩa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1991 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Số 161, ấp M, xã P, thành phố T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH ADC – Chi nhánh BL; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và mẹ là Lê Thị Bích V, sinh năm 1962; có vợ tên Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/10/2018 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Đặng Văn Nam là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Văn Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Quang Vũ là Luật sư của Công ty Luật TNHH Đại Việt thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn ADC. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Tấn Q, sinh năm 1965. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn

Đình S, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 93, Nguyễn Văn T, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2019), (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Trúc M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 92, đường C, Khóm Y, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

2. Ông Nguyễn Việt Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 011, Hẻm 16, đường V, Khóm T, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 288/1, ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

4. Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

5. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, (có mặt).

6. Ông Phùng Ngọc C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

7. Ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 21, ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

8. Ông Quách Hoàng Thanh Đ, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 193, ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

9. Ông Trương Văn C, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 90, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

10. Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 319A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, (vắng mặt).

11. Bà Lý Thị Hồng P, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 161A, đường H, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

12. Bà Trần Huê A, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 136, quốc lộ M, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

13. Ông Dương Hồ Huy V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 250, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn ADC (gọi tắt là Công ty) có địa chỉ tại số 101, đường P, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ, ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thuốc trừ sâu và các sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp. Chi nhánh Bạc Liêu - Công ty TNHH ADC (gọi tắt là Chi nhánh Bạc Liêu) được thành lập vào ngày 26/5/2016, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800348038-027, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp, có địa chỉ tại số B, đường H, khóm K, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Ngày 01/10/2015, Nguyễn Hoàng N, chính thức được tuyển dụng vào Công ty và được phân công nhiệm vụ làm nhân viên bán hàng. Đến Ngày 17/5/2016, Tổng giám đốc Công ty, có Quyết định số: 024/QĐ/ADC/2016, về việc bổ nhiệm Nguyễn Hoàng N, giữ chức vụ Giám đốc của Chi nhánh Bạc Liêu.

Công ty giao cho Chi nhánh Bạc Liêu bán hàng hóa theo từng mùa vụ, với số lượng hàng quá lớn, trong khi giá lại cao hơn so với hệ thống các đại lý cấp 1 của Công ty ở những địa bàn khác, đồng thời còn bị cạnh tranh với các Công ty thuốc bảo vệ thực vật khác, nên lượng hàng hóa Chi nhánh Bạc Liêu bán ra không đạt doanh số. Từ đó, bị cáo N thỏa thuận với các nhân viên kinh doanh và thống nhất với kế toán Nguyễn Trúc M, để cho bị cáo N lấy hàng hóa bán ra ngoài hệ thống, nhưng vẫn xuất hóa đơn ghi bán cho các đại lý của Chi nhánh Bạc Liêu do các nhân viên kinh doanh quản lý. Nếu bị cáo N bán thấp hơn giá của Công ty quy định, thì các nhân viên phải bù lỗ phần chênh lệch, đưa tiền cho bị cáo N để nộp về Công ty. Theo quy định của Công ty, trường hợp bán nợ, thì khách hàng phải thanh toán trong vòng 30 ngày. Sau khi nhập hàng hóa vào kho Chi nhánh Bạc Liêu, bị cáo N đã lấy thuốc bảo vệ thực vật với giá trị được thể hiện trên hóa đơn là 14.556.842.398đ, bán ra ngoài và thu được số tiền 13.513.690.000đ. Sau đó, bị cáo N tổng hợp số lượng thuốc bảo vệ thực vật bán ra ngoài và yêu cầu kế toán Nguyễn Trúc M, xuất 122 hóa đơn khống cho 59 khách hàng thuộc hệ thống bán hàng của Chi nhánh Bạc Liêu, để báo cáo công nợ về cho Công ty. Sau khi bị cáo N bán hàng hóa ra bên ngoài hệ thống, bị cáo N chỉ nộp về cho Công ty 6.086.531.567đ. Số tiền còn lại 7.427.159.433đ, bị cáo N chiếm đoạt, để sử dụng vào hoạt động kinh doanh, trả nợ và chi xài cho mục đích cá nhân.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s

khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù và bồi thường tiếp cho Công ty TNHH ADC số tiền 5.846.159.331đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra không bị ép cung hay hướng dẫn khai không đúng, bị cáo từ chối các Luật sư bị cáo đã yêu cầu và không yêu cầu Tòa án cử Luật sư cho bị cáo, bị cáo yêu cầu có mức án thấp nhất, hiện bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế nên xin miễn án phí để yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình.

Bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật và buộc bị cáo trả tiếp cho Công ty số tiền đã chiếm đoạt như Cáo trạng xác định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư và không yêu cầu Tòa án cử Luật sư bào chữa cho bị cáo nên căn cứ Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại, người làm chứng, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng N là Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu - Công ty TNHH ADC từ khi mới được thành lập. Bị cáo có trách nhiệm triển khai, thực hiện kế hoạch kinh doanh sao cho đạt hiệu quả, đồng thời có trách nhiệm cao nhất trong quản lý tài sản của Công ty giao. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo lấy lý do kinh doanh không đạt doanh số của Công ty giao, nên chủ động bàn bạc, chỉ đạo nhân viên Chi nhánh Bạc Liêu làm trái quy định của Công ty là bán hàng hóa ra ngoài hệ thống, do bị áp lực doanh số cấp trên giao nên các nhân viên thống nhất với bị cáo. Qua đó, trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 01 năm 2017, bị cáo lấy số hàng hóa, trị giá 14.556.842.398đ để bán ra ngoài và thu về 13.513.690.000đ. Sau khi bán được hàng hóa, bị cáo chỉ nộp về cho Công ty 6.086.531.567đ, số tiền còn lại 7.427.158.433đ, bị cáo chiếm đoạt. Nhằm tránh sự phát hiện của Công ty, bị cáo N đã dùng thủ đoạn gian dối, yêu cầu kế toán xuất 122 hóa đơn ghi công nợ khống cho 59 đại lý của Chi nhánh quản lý.

[3] Hành vi dùng thủ đoạn gian dối, yêu cầu kế toán xuất 122 hóa đơn ghi công nợ khống cho 59 đại lý của Chi nhánh nhằm chiếm đoạt 7.427.158.433đ do bị cáo thực hiện như trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của Công ty TNHH ADC, mà còn mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, khắc phục một phần thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chiếm đoạt số tiền nêu trên một thời gian dài, nhiều lần chiếm đoạt và lợi dụng chức vụ là giám đốc chi nhánh để thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm c, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra xác định bị cáo chiếm đoạt 7.427.158.433đ, bị cáo đã khắc phục 1.581.000.000đ. Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại như cáo trạng nêu, bị cáo đồng ý, nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo bồi thường số tiền 5.846.158.433đ.

[7] Như đã phân tích, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, bồi thường thiệt hại, án phí đối với bị cáo. Riêng việc đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Đối với bà Nguyễn Trúc M là kế toán, còn các ông Nguyễn Việt Q, Phùng Ngọc C, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn S, Lê Hoàng D là nhân viên kinh doanh của Chi nhánh Bạc Liêu: Do bị áp lực doanh số của Công ty giao. Bị cáo và các nhân viên Chi nhánh Bạc Liêu đã thống nhất, lấy hàng hóa bán ra bên ngoài để đạt chỉ tiêu và nộp tiền về cho Công ty. Qua đây, đã tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo chiếm đoạt. Tuy nhiên, các nhân viên Chi nhánh không biết bị cáo có ý thức chiếm đoạt tài sản, việc làm của họ là nhằm đạt chỉ tiêu của cấp trên giao và với mong muốn Chi nhánh Bạc Liêu phát triển. Hơn nữa, nhân viên Chi nhánh Bạc Liêu không được hưởng lợi từ việc làm này, mà họ bị lừa dối, nên không đồng phạm với bị cáo. Từ đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Đối với bà Lê Thị Bích V là mẹ ruột của bị cáo, trực tiếp quản lý và kinh doanh Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ba Hiền, bị cáo làm chủ. Bà V không

biết số tiền bị cáo sử dụng kinh doanh do phạm tội mà có. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi bị cáo lấy 1.879 thùng bia Heineken bán được 620.000.000đ, chi xài cá nhân. Bị cáo không dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt. Mặt khác, đây là quà khuyến mãi đi kèm theo hàng hóa, trong số hàng hóa, bị cáo bán ra bên ngoài hệ thống, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu không xem xét xử lý là có căn cứ. Đối với hàng hóa, bị cáo bán ra bên ngoài giá thấp hơn Công ty quy định, gây thất thoát 1.043.152.398đ; hiện nay các nhân viên bồi thường cho Công ty được 650.000.000. Đối với hai khoảng nêu trên, nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện ra Tòa án để giải quyết theo quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin miễn án phí do gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế, Hội đồng xét xử áp dụng các điều 13, 14 và 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm nên bị cáo chỉ nộp 56.923.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm c, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/10/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N có trách nhiệm bồi thường tiếp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn ADC 5.846.158.433đ (năm tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu một trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng).

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị Nguyễn Hoàng N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 56.923.000đ (năm mươi sáu triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án. Riêng người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQĐT Công an tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Cục THA dân sự tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư Pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Người liên quan (13b);
- Lưu.

Cao Văn Tám